TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **164**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/9/2023
"V/v: Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thúy Hoa
2. Ông Nguyễn Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2023, về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoàng T, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Số D Hồ T, phường T, thành phố B, Đắk Lắk, có mặt.
Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Số D Hồ T, phường T, thành phố B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng T trình bày có nội dung như sau:

Bà T và ông Nguyễn Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/6/2005.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, ông Nguyễn Ngọc Đ không quan tâm chăm sóc đến gia đình vợ con mà ham mê tham gia đường dây cá độ bóng banh dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và ông Đ đánh bà T nhiều lần. Bà T đã cho ông Đ nhiều cơ hội nhưng vẫn không thay đổi. Sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng, nay bà T xác định không còn tình cảm với ông Đ nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ .

Về con chung, bà T và ông Nguyễn Ngọc Đ có hai con chung là Nguyễn Ngọc Đ1, sinh ngày 09/10/2005 và Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 23/7/2009, hiện nay con chung đang sống cùng với bà T nên sau khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ***:*** Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không hợp tác làm việc, vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoàng T xin ly hôn ông Nguyễn Ngọc Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoàng T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Đ1, sinh ngày 09/10/2005 và Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 23/7/2009 cho bà Lê Thị Hoàng T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ có cư trú và sinh sống tại D Hồ T, phường T, thành phố B, Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đ là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/6/2005, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, ông Nguyễn Ngọc Đ không quan tâm chăm sóc đến gia đình vợ con mà ham mê tham gia đường dây cá độ bóng banh dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cái vã nhau và ông Đ nhiều lần đánh bà T. Bà T đã cho ông Đ nhiều cơ hội nhưng vẫn không thay đổi. Sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng, nay bà T xác định không còn tình cảm với ông Đ nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ .

Tại biên bản xác minh của Tòa án chính quyền địa phương cho biết bà T và ông Đ là vợ chồng, có cư trú và sinh sống tại địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng xảy ra như thế nào thì địa phương không biết, không nắm được vì khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bà T, ông Đ không yêu cầu hòa giải tại cơ sở.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ vắng mặt không tham gia tố tụng, cố tình lẫn tránh không thể hòa giải được, nên để mặc cho tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng không hòa giải đoàn tụ được.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Đ đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Đ1, sinh ngày 09/10/2005 và Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 23/7/2009, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và ổn định cuộc sống của các con chung nên cần giao cháu Đ1, cháu T1 cho bà Lê Thị Hoàng T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Ngọc Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoàng T xin ly hôn ông Nguyễn Ngọc Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoàng T được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Đ1, sinh ngày 09/10/2005 và Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 23/7/2009 cho bà Lê Thị Hoàng T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Ngọc Đ *có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.*

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0001550 ngày 24/3/2023.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. BMT;*
- *CCTHADS TP. BMT;*
- *UBND p. Tự An, TP. BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Đình Thanh